

Số 2199 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Sơn Ca, thành phố Điện Biên Phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14; Luật số 35/2018/QH14; Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Tiếp theo Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Sơn Ca, thành phố Điện Biên Phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2701/TTr-SXD ngày 27/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Sơn Ca, thành phố Điện Biên Phủ, với nội dung sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Sơn Ca, thành phố Điện Biên Phủ.

2. Chủ đầu tư: UBND thành phố Điện Biên Phủ.

3. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng

3.1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường mầm non Sơn Ca. Bổ sung cơ sở vật chất trường lớp học góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy

và học tập trong nhà trường, đảm bảo trường lớp vệ sinh, an toàn.

3.2. Quy mô đầu tư xây dựng :

3.2.1. Các hạng mục phá dỡ: Phá dỡ khu nhà bếp + hành chính 01 tầng; sân khấu ngoài trời, bán mái hiên ăn + sân chơi, ga ra xe đạp xe máy.

3.2.2. Phần cải tạo, sửa chữa:

a. Nhà lớp học + hội trường 02 tầng:

- Phá dỡ tường ngăn phòng tầng 1, 2 (tầng 1 phá dỡ tường ngăn giữa phòng học âm nhạc và phòng hiệu phó, tầng 2 phá dỡ tường ngăn giữa phòng hội đồng và phòng hiệu trưởng); trát lại phần tiếp giáp giữa cột, dầm, tường đã bằng VXM75[#], vệ sinh lớp sơn cũ trên tường, cột, dầm trần nhà, lăn lu sơn lại toàn bộ nhà; phá dỡ gạch lát nền phòng học, kho, phòng chức năng, hành lang và lát lại bằng gạch men.

- Bổ sung cầu thang sắt ngoài trời: Móng, giằng BTCT200[#]; cột, khung dầm, bậc thang thép hình, mặt bậc ốp tấm thép bản dập; tam cấp xây gạch VXM75[#] và láng granito; lan can thang thép hình, sơn toàn bộ cầu thang.

b. Nhà lớp học 02 nhóm trẻ: Xử lý chống thấm sê nô mái, tháo dỡ và thay mới mái tôn, cạo lớp sơn cũ trên xà gồ và sơn lại; tháo dỡ hệ thống thoát nước mái và thay mới. Phá dỡ một phần lớp vữa trát cũ trên tường, cột, dầm, trần; cạo bỏ lớp sơn đã cũ và trát lại VXM75[#], lăn lu sơn toàn nhà; phá dỡ bức tường cửa đi D1, phá dỡ một phần tường trên cửa S2 và xây lại; phá dỡ nền bê tông bị lún, đổ lại bê tông nền nhà và lát gạch; phá dỡ gạch thẻ ốp tường mặt trước, phá dỡ bồn cây (trục A-B) và xây lại; phá dỡ bậc tam cấp, xây lại và trát láng granito; thay thế toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm kính, thay mới hoa sắt, lan can thép hình sơn chống rỉ. Khu vệ sinh: Phá dỡ tường ngăn và thay mới bằng tấm compact; phá dỡ gạch ốp tường, gạch lát nền và lát lại; phá dỡ bệ rửa xây gạch, phá dỡ hệ thống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh và thay mới. Thay mới hệ thống điện chiếu sáng, chống sét, thiết bị phòng cháy.

c) Nhà bảo vệ: Xử lý chống thấm sê nô mái, cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà và sơn lại, thay mới hệ thống điện.

3.2.3. Xây mới nhà hiệu bộ + khu phục vụ 02 tầng:

- Kiến trúc: Nhà 02 tầng. Chiều cao nền nhà so với cos sân hoàn thiện +0,45m; chiều cao tầng +3,6m; chiều cao mái +2,4m. S_{xd} (hình chiếu bằng mái) = 308,34 m².

- Kết cấu: Móng cọc BTCT250[#]; thân nhà cột, dầm, sàn BTCT250[#]; giằng tường BTCT200[#]; tường ngăn, tường thu hồi xây gạch không nung VXM75[#]; xà gồ thép hình, mái lợp tôn.

- Hoàn thiện: Trát tường VXM50[#]; trát cột, dầm, trần VXM75[#], lăn lu sơn toàn nhà; nền nhà lát gạch men; khu vệ sinh lát gạch chống trơn, tường ốp gạch men, vách ngăn tấm compact, trần nhựa; cầu thang, tam cấp trát láng granito; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng khung nhôm kính; hoa sắt cửa sổ bằng thép hộp; lan can inox; hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh, chống sét, PCCC đồng bộ.

3.2.4. Các hạng mục phụ trợ:

- Cổng chính: Móng, giằng móng, trụ cổng BTCT200[#], ốp gạch trụ cổng

VXM75[#]; thân biển công xây gạch, và trát VXM75[#]. Biển công ốp đá granit; thân công inox, cánh công chính bằng công điện, mặt biển công gắn chữ inox mạ đồng.

- Công phụ: Móng, trụ công BTCT200[#], xây ốp gạch và trát VXM75[#], sơn trụ công, cánh công bằng Inox hộp.

- Nhà để xe: Móng trụ BT200[#], nền đổ BT150[#], cột sắt hộp, vì kèo, xà gồ thép hình, sơn chống rỉ, mái lợp tôn. $S_{xd} = 40,56 \text{ m}^2$.

- Tường rào hoa sắt: $L = 225,79 \text{ m}$. Trụ, giằng tường rào BTCT200[#], chân tường rào xây gạch và trát VXM75[#], lăn lu sơn hoàn thiện, hoa sắt hàng rào bằng thép hình, sơn chống rỉ.

- Sân đường nội bộ, bồn cây: Phá dỡ toàn bộ gạch lát sân cũ và đổ mới BT150[#], bố trí khe co giãn (diện tích sân lát gạch = 850 m^2 , diện tích sân không lát gạch = $1225,53 \text{ m}^2$). Bồn hoa xây gạch và trát VXM75[#].

- Rãnh thoát nước xây mới: Rãnh, thành rãnh xây gạch VXM75[#], đáy rãnh BT150[#], trát thành rãnh và láng đáy rãnh VXM75[#], tấm đan BTCT200[#].

- Rãnh thoát nước sửa chữa: Nạo vét rãnh, xây coi thành rãnh bằng gạch VXM75[#]. Phá dỡ lớp vữa trát thành rãnh, đáy rãnh bị bong tróc và trát lại bằng VXM75[#]. Thay mới một số tấm đan BTCT200[#].

- Sân khấu ngoài trời: Sân khấu xây gạch VXM75[#], nền đổ BT150[#], mặt sân khấu lát gạch men; tam cấp xây gạch và láng granito. Cột cờ: Móng trụ BT200[#], bệ cột cờ xây gạch VXM75[#], mặt bệ đổ BT150[#]; bậc xây gạch, láng Granito; cột cờ inox cao 8m.

- Bể nước ngầm: $V = 171 \text{ m}^3$. Thành bể, đáy bể, nắp bể đổ BTCT250[#]; trát thành bể VXM75[#]; láng đáy bể VXM100[#], có đánh màu. Nhà đặt máy bơm: Tường xây gạch VXM75[#]; giằng, sàn mái BTCT200[#]; trát tường VXM75[#]; nền nhà BTXM200[#] láng VXM75[#], cửa đi sắt xấp; lăn lu sơn hoàn thiện. $S_{xây dựng} = 17,8 \text{ m}^2$.

- Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước ngoài nhà đồng bộ.

3.2.5. Trang thiết bị: Đầu tư trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo nhu cầu của dự án (*Có danh mục chi tiết kèm theo*).

4. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hoàng Dũng.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Him Lam, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính thuộc dự án, thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình dân dụng, cấp III.

- Thời hạn sử dụng: 50 năm.

7. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- TCVN 3907:2011 Trường mầm non – Yêu cầu thiết kế

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng;

- TCVN 2437:2023 Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và BTCT – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXDVN 5575:2012 Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362:2012 Nền nhà và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9386:2012 Thiết kế công trình chịu động đất;
- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan khác.

8. Tổng mức đầu tư xây dựng: 11.150.000.000 đồng (Mười một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng); trong đó:

- Chi phí xây dựng: 8.976.396.587 đồng;
- Chi phí thiết bị 262.737.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 292.361.234 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.194.672.702 đồng;
- Chi phí khác: 79.171.356 đồng;
- Chi phí dự phòng: 344.661.121 đồng.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024-2026.

10. Nguồn vốn đầu tư xây dựng: Nguồn vốn ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý và vốn cân đối ngân sách thành phố Điện Biên Phủ quản lý.

11. Hình thức quản lý dự án: Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp thu đầy đủ các ý kiến của Sở Xây dựng, tại kết quả thẩm định số 2700/SXD-QLXD ngày 27/12/2023 để hoàn chỉnh hồ sơ và tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Dự án chỉ được khởi công khi xác định được nguồn vốn cụ thể và bố trí vốn theo quy định; bảo đảm không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực yì hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch UBND thành phố Điện Biên Phủ; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Điện Biên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KGVX.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vừ A Bằng

DANH MỤC THIẾT BỊ

Công trình: Cải tạo, nâng cấp trường mầm non Sơn Ca, thành phố Điện Biên Phủ

(Kèm theo Quyết định số: 2199/QĐ-UBND ngày 29/12/2023)

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Số lượng
1	Tủ trung tâm báo cháy 10 Zone	Tủ	1
2	Tủ điều khiển cho máy bơm chữa cháy	Tủ	1
3	Máy bơm chữa cháy điện $H \geq 40m$, $Q \geq 54m^3/h$	Máy	1
4	Máy bơm chữa cháy diezen ; $H \geq 40m$, $Q \geq 54m^3/h$	Máy	1
5	Bình bọt chữa cháy MFZ8	Bình	42
6	Bình khí chữa cháy CO2-MT5	Bình	21
7	Nội quy + Tiêu lệnh chữa cháy Foocmika viền nhôm kích thước 1x0,6(m)	Cái	21
8	Giá đựng 3 bình chữa cháy	Cái	21